

# Một số lưu ý áp dụng Nghị định 05 về kiểm toán nội bộ tại Việt Nam

**Mạn Đình**

Học viện Ngân hàng

Ngày nhận: 26/02/2021

Ngày nhận bản sửa: 31/03/2021

Ngày duyệt đăng: 22/04/2021

***Tóm tắt:** Sau 24 tháng chuẩn bị cho triển khai qui định tại Nghị định 05/2019/NĐ-CP về kiểm toán nội bộ (sau đây gọi là Nghị định 05), ngày 01/4/2021 là thời điểm áp dụng kiểm toán nội bộ (KTNB) bắt buộc đối với các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các doanh nghiệp. Dựa trên tổng quan một số qui định liên quan đến KTNB tại các tổ chức, doanh nghiệp ở Việt Nam thời gian qua, bài viết phân tích và chỉ ra các vấn đề cần lưu ý về các đối tượng bắt buộc áp dụng KTNB, các tiêu chuẩn của kiểm toán viên nội bộ và làm rõ phương pháp kiểm toán theo định hướng rủi ro được qui định tại Nghị định 05.*

***Từ khóa:** Kiểm toán nội bộ, Nghị định 05/NĐ-CP, định hướng rủi ro, Việt Nam.*

## 1. Giới thiệu

Vào những năm 40 của thế kỷ 20, KTNB (Internal Audit) bắt đầu hình thành và phát triển trên thế giới cả về lý thuyết

và thực tiễn. Xuất hiện khá muộn so với các loại hình kiểm toán độc lập và kiểm toán nhà nước, nhưng KTNB đã ngày càng chứng tỏ vai trò quan trọng đối với sự phát triển của một tổ chức,

### **Some major points about internal audit in Decree 05 / ND-CP**

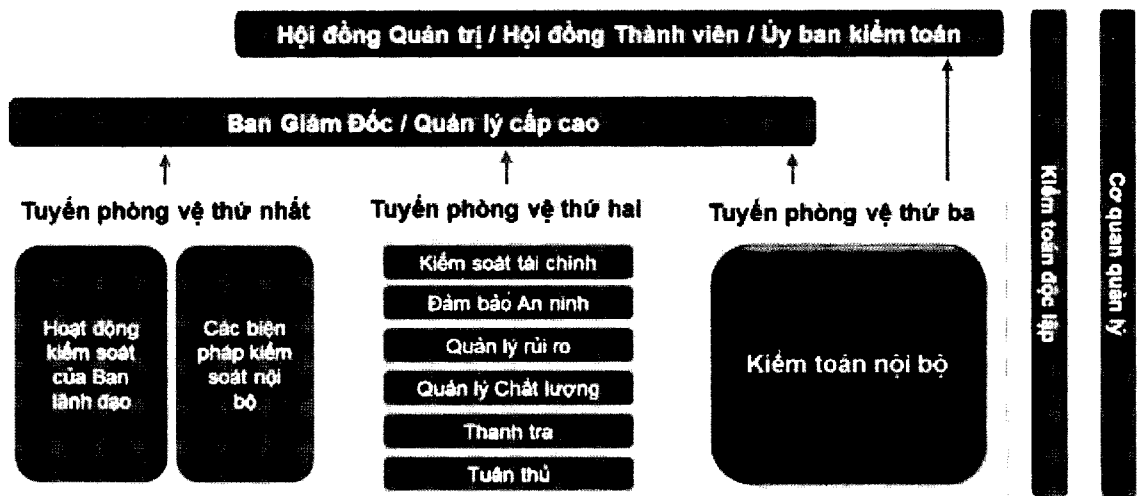
**Abstract:** After 24 months of preparation for the implementation of the provisions of Decree 05/2019 / ND-CP on Internal Audit (hereinafter referred to as Decree 05), from April 1, 2021 the application of internal audit (IA) is required for state agencies, public service agencies and enterprises. Based on an overview of recent regulations related to Internal Audit in organizations and enterprises in Vietnam, the article analyzes and points out notable issues for the parties subject to the IA requirement, the standards of internal auditors and clarification of the risk-oriented audit methodology stipulated in Decree 05.

**Keywords:** Internal Audit, Decree 05 / ND-CP, risk orientation, Vietnam.

**Man Đình**

Email: thuybt@hvn.edu.vn

Banking Academy of Vietnam



Hình 1. Mô hình 3 tuyến trong quản trị tổ chức

Nguồn: IIA (2017)

đơn vị, doanh nghiệp (DN), công ty... (sau đây gọi chung là tổ chức). Nhiệm vụ của KTNB thay đổi, đơn thuần từ yêu cầu kiểm tra, phát hiện và ngăn ngừa gian lận trong hoạt động của tổ chức, đã mở rộng vai trò sang tư vấn hoạt động và quản trị tổ chức. KTNB có sứ mệnh nâng cao và bảo vệ các giá trị của tổ chức, thông qua việc cung cấp sự bảo đảm, tư vấn độc lập, khách quan nhằm gia tăng giá trị và cải thiện hoạt động. KTNB được coi là một chức năng đánh giá độc lập bên trong tổ chức, hỗ trợ tổ chức đạt được các mục tiêu đặt ra.

Theo Khung Chuẩn mực quốc tế về hành nghề KTNB chuyên nghiệp (International Professional Practices Framework - IPPF) do Hiệp hội KTNB Hoa Kỳ (The Institute of Internal Auditors - IIA) ban hành, “hoạt động KTNB là hoạt động kiểm toán và tư vấn độc lập, khách quan nhằm gia tăng giá trị và cải thiện hoạt động cho tổ chức. KTNB hỗ trợ tổ chức đạt được các mục tiêu thông qua việc đánh giá và cải thiện sự hiệu quả của các quy trình quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát bằng một cách tiếp cận hệ thống và có nguyên tắc chặt chẽ” (IIA, 2017).

Trong quản trị tổ chức hiệu quả cần có 3

tuyến phòng thủ (three line of defense), nay gọi là mô hình 3 tuyến (three line model), mà về bản chất không thay đổi các tuyến kiểm soát rủi ro trong quản trị tổ chức, phản ánh sự tương tác đa chiều, nhấn mạnh KTNB không chỉ có vai trò phòng thủ, mà còn gia tăng giá trị cho tổ chức. KTNB là lớp kiểm soát thứ ba, độc lập với 2 lớp còn lại, trong đó lớp kiểm soát thứ nhất được thực hiện bởi nhà quản lý, các vị trí lãnh đạo và nhân viên trực tiếp thực hiện nghiệp vụ; và lớp kiểm soát thứ hai thông qua ban hành các qui định, chính sách kiểm soát (Hình 1).

- *Tuyến thứ nhất- các kiểm soát nội bộ thuộc Nhóm sở hữu rủi ro, quản lý rủi ro và kiểm soát (Ban điều hành/giám đốc):* Đánh giá, khoanh vùng, đo lường, đề ra và thực hiện các biện pháp kiểm soát nhằm giảm thiểu rủi ro ở cấp quản trị vận hành.

- *Tuyến thứ hai- Quản lý rủi ro thuộc Nhóm giám sát rủi ro và kiểm soát hỗ trợ Ban điều hành (Quản lý cấp cao):* Xây dựng các kênh liên lạc và đánh giá bên trong nội bộ bao gồm các phòng ban: Kiểm soát tài chính, an ninh, quản lý rủi ro, quản lý chất lượng, điều tra, pháp chế.

- *Tuyến thứ ba- KTNB thuộc Nhóm cung cấp sự đảm bảo và tư vấn độc lập về tính hiệu lực, hiệu quả trong quản lý rủi ro và kiểm soát.*

Sự phối hợp theo mô hình này giúp tổ chức giảm thiểu khoảng trống, tránh sự trùng lặp trong 3 tuyến kiểm soát. Phân biệt giữa KTNB với 2 tuyến phòng thủ còn lại chính là tính độc lập cao về mặt tổ chức. Cùng với các tiêu chuẩn khắt khe về đạo đức nghề nghiệp, tính độc lập giúp ý kiến của KTNB về quản trị, rủi ro và kiểm soát sẽ bảo đảm tính chuyên môn, khách quan và tin cậy. KTNB không có trách nhiệm thiết kế và thực hiện các thủ tục kiểm soát cũng như vận hành hoạt động kinh doanh của tổ chức. Và sự độc lập của KTNB càng cao nếu KTNB được trao quyền thực hiện các chức năng kiểm toán cũng như báo cáo kết quả kiểm toán tới cấp cao nhất của tổ chức.

## 2. Các qui định pháp lý về kiểm toán nội bộ hiện nay tại Việt Nam

Hoạt động KTNB quốc tế tuân thủ theo các văn bản quan trọng như Chuẩn mực về thực hành nghề nghiệp của KTNB (IIA), Khung thực hành nghề nghiệp quốc tế về KTNB (IPPF), Khung kiểm soát nội bộ theo chuẩn COSO, Khung quản trị rủi ro DN (ERM)... Trong đó, Chuẩn mực về thực hành nghề nghiệp của KTNB và Khung thực hành nghề nghiệp quốc tế về KTNB được áp dụng rộng rãi trên thế giới, là cơ sở để ban hành các qui định, hướng dẫn tại các quốc gia.

Tại Việt Nam hiện nay, KTNB được qui định tại một số văn bản gồm:

- **Luật Kế toán 88/2015/QH13** ngày 20/11/2015, nêu định nghĩa và nhiệm vụ của KTNB tại Điều 39, theo đó KTNB là việc kiểm tra, đánh giá, giám sát tính đầy đủ, thích hợp và tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ; có nhiệm vụ: a) Kiểm tra tính phù hợp, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống

kiểm soát nội bộ; b) Kiểm tra và xác nhận chất lượng, độ tin cậy của thông tin kinh tế, tài chính của báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị trước khi trình ký duyệt; c) Kiểm tra việc tuân thủ nguyên tắc hoạt động, quản lý, việc tuân thủ pháp luật, chế độ tài chính, kế toán, chính sách, nghị quyết, quyết định của lãnh đạo đơn vị kế toán; d) Phát hiện những sơ hở, yếu kém, gian lận trong quản lý, bảo vệ tài sản của đơn vị; đề xuất các giải pháp nhằm cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị kế toán.

- **Nghị định 05/2019/NĐ-CP** ban hành ngày 20/01/2019, chính thức qui định các vấn đề cốt lõi của KTNB, theo đó, tại Điều 4 Mục tiêu của KTNB nêu “thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn, KTNB đưa ra các đảm bảo mang tính độc lập, khách quan và các khuyến nghị về các nội dung:

(1) Hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị đã được thiết lập và vận hành một cách phù hợp nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các rủi ro của đơn vị.

(2) Các quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của đơn vị đảm bảo tính hiệu quả và có hiệu suất cao.

(3) Các mục tiêu hoạt động và các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ công tác mà đơn vị đạt được”.

Bên cạnh đó, để triển khai Nghị định 05, ngày 10/7/2020, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành **Quy chế mẫu Số 67/2020/TT-BTC** về KTNB, là cơ sở cho các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tham chiếu trong việc xây dựng Quy chế kiểm toán nội bộ của đơn vị.

- **Thông tư 08/2021/TT-BTC** cũng vừa được Bộ Tài chính ban hành ngày 25/01/2021 (sau đây gọi tắt là Thông tư 08) qui định về *Chuẩn mực KTNB Việt Nam và các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp KTNB. Chuẩn mực được áp dụng cho người làm*

*công tác KTNB* và bộ phận KTNB. Mục đích của Bộ chuẩn mực là: (1) Đưa ra một khung quy định để thực hiện và thúc đẩy hoạt động KTNB tạo ra giá trị gia tăng cho đơn vị; (2) Thiết lập cơ sở để đánh giá hoạt động KTNB; (3) Khích lệ các quy trình và hoạt động đã được cải tiến của đơn vị.

Nghị định 05 và các thông tư hướng dẫn được coi là bước tiến quan trọng, lần đầu tiên xác định rõ, đầy đủ vai trò của KTNB tại Việt Nam. Các qui định và Bộ chuẩn mực về KTNB của Việt Nam được đánh giá đã bám sát các qui định tại Khung chuẩn mực quốc tế về hành nghề KTNB chuyên nghiệp (International Professional Practices Framework- IPPF) do Hiệp hội KTNB Hoa Kỳ (Institute of Internal Auditors- IIA) nghiên cứu soạn thảo từ tháng 11/2013, chính thức phát hành và có hiệu lực từ tháng 01/2017<sup>1</sup>.

Ngoài ra, tại Việt Nam, theo yêu cầu quản trị trong từng ngành, từng lĩnh vực, các qui định KTNB cũng được ban hành riêng trước đó. Đối với ngành Ngân hàng, KTNB được qui định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN, ban hành ngày 8/5/2018, về Hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo đó, Điều 6 nêu KTNB được coi là Tuyến bảo vệ thứ ba có chức năng KTNB theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và qui định của Thông tư này. Trong lĩnh vực chứng khoán là Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 3/11/2012 qui định việc thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán tại Việt Nam, theo đó, Điều 36 qui định các CTCK phải thiết lập bộ phận KTNB, có vị trí trực

thuộc Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên). Điều 36 của Thông tư cũng qui định rõ chức năng, nhiệm vụ và các nguyên tắc hoạt động và yêu cầu về nhân sự KTNB. Đối với lĩnh vực bảo hiểm và công ty quản lý quỹ, KTNB được qui định tại Nghị định số 73/2016/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 01/7/2016 hướng dẫn Luật Kinh doanh bảo hiểm; Thông tư số 212/2012/TT-BTC ngày 05/12/2012 về hướng dẫn về thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ.

### **3. Một số lưu ý về Nghị định 05 về kiểm toán nội bộ**

Theo Nghị định 05, các đối tượng áp dụng KTNB bắt buộc đã được mở rộng, bao gồm các tổ chức, DN thuộc khu vực Nhà nước và khu vực tư, trong khi trước đây chỉ bắt buộc đối với các lĩnh vực như ngân hàng, chứng khoán (các công ty chứng khoán), bảo hiểm. Tại Điều 2 và Điều 8, Nghị định 05 qui định KTNB bắt buộc đối với 3 nhóm đối tượng là cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các DN, cụ thể:

*Nhóm 1. Các cơ quan Nhà nước*, gồm: các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các cơ quan chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tại Điều 8 Nghị định cũng nêu rõ: Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phải thực hiện công tác KTNB tại bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các đơn vị trực thuộc *bao gồm cả đơn vị sự nghiệp trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ*; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải thực hiện công tác KTNB tại Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc

<sup>1</sup> IPPF được chia thành 2 phần, gồm (1) các Qui định bắt buộc thực hiện (các qui định thuộc tính): Các nguyên tắc chính trong hoạt động của KTNB; Định nghĩa hoạt động KTNB; Qui tắc đạo đức nghề nghiệp và Chuẩn mực Quốc tế về hành nghề KTNB chuyên nghiệp; và (2) các hướng dẫn thực hành (không bắt buộc thực hiện nhưng được IIA khuyến nghị áp dụng): Bộ hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Bộ hướng dẫn bổ sung (IIA, 2013).

trung ương và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; và lưu ý là “Việc thực hiện công tác KTNB ở các đơn vị nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải đảm bảo nguyên tắc không tăng biên chế, không phát sinh đầu mối mới”.

*Nhóm 2. Đơn vị sự nghiệp công lập.* Theo đó tại Điều 8, Nghị định 05 qui định rõ thực hiện KTNB đối với các đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: có tổng quỹ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương của số người lao động hiện có trong một năm từ 20 tỷ đồng trở lên hoặc sử dụng từ 200 người lao động trở lên.

*Nhóm 3. Các DN:* Công ty niêm yết; DN mà nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ, là công ty mẹ hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con và DN nhà nước là công ty mẹ hoạt động theo mô hình công ty mẹ- công ty con.

Như vậy, lưu ý riêng đối với khối DN, có 2 đối tượng bắt buộc áp dụng KTNB đó là:

- (1) Công ty niêm yết;
- (2) DN mà Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ là công ty mẹ hoạt động theo mô hình công ty mẹ- công ty con.

Mặc dù KTNB được khuyến khích áp dụng đối với mọi DN, tuy nhiên Nghị định 05 mới qui định bắt buộc đối với: khối DN mà Nhà nước sở hữu trên 50% vốn là công ty mẹ hoạt động theo mô hình công ty mẹ- công ty con; và các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh (các công ty có cổ phiếu giao dịch trên UPCOM không thuộc đối tượng này).

Cũng riêng đối với khối DN, Nghị định 05 cho phép, nếu không thiết lập được bộ phận KTNB, có thể thuê ngoài. Trường hợp DN đi thuê tổ chức kiểm toán độc lập để cung cấp dịch vụ KTNB phải đảm bảo

các nguyên tắc cơ bản của KTNB và các yêu cầu nhằm đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của KTNB quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định 05. Việc đi thuê thực hiện KTNB của các DN thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an. Nghị định 05 qui định, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động KTNB được hiểu là các tổ chức thực hiện hoặc cung cấp các dịch vụ KTNB.

Tại Điều 2 Nghị định 05 qui định, đối với các đối tượng mà pháp luật chuyên ngành có qui định về KTNB thì thực hiện theo pháp luật chuyên ngành, như các công ty chứng khoán, lĩnh vực bảo hiểm, các tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước sẽ thực hiện theo Luật Chứng khoán, Luật Bảo hiểm, Luật Các Tổ chức tín dụng, Luật Ngân hàng Nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật liên quan.

Về vấn đề xử phạt, Nghị định 05 chưa qui định các hình thức xử phạt nếu vi phạm qui định về KTNB bắt buộc. Tuy nhiên qui định xử phạt đã được qui định tại các văn bản pháp lý liên quan.

Đối với việc lựa chọn dịch vụ thuê ngoài về KTNB, tại Điều 53, Nghị định 41/2018/NĐ-CP, mức phạt hành vi vi phạm quy định về lựa chọn DN kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề thực hiện kiểm toán, với mức phạt từ 20 triệu đồng đến 50 triệu đồng nếu thuê DN kiểm toán cung cấp dịch vụ KTNB không bảo đảm qui định.

Đối với một số ngành đặc thù như ngân hàng, tổ chức tín dụng, bảo hiểm, kinh doanh chứng khoán, cũng đã có chế tài xử lý vi phạm riêng. Cụ thể:

- Đối với ngân hàng, tổ chức tín dụng, Điều 8, Nghị định 88/2019/NĐ-CP (hiệu lực từ ngày 31/12/2019) quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng, như: Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một

trong các hành vi vi phạm, nếu KTNB không thực hiện đúng những nội dung được quy định; hoặc không thành lập KTNB chuyên trách thuộc Ban kiểm soát.

- Đối với lĩnh vực chứng khoán, Nghị định 145/2016/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/12/2016, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, theo đó quy định mức xử phạt liên quan đến KTNB từ 70 triệu đồng đến 100 triệu đồng nếu không thiết lập bộ phận KTNB theo qui định, bao gồm không bảo đảm cơ cấu nhân sự KTNB.

### **3.1. Về tiêu chuẩn kiểm toán viên nội bộ**

Qui định KTNB bắt buộc được mở rộng tới các tổ chức Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và khối công ty niêm yết, khiến cho các đối tượng này lo ngại về nguồn lực thực hiện chức năng KTNB. Công tác nhân sự và việc xác lập vị trí tổ chức của KTNB trong tổ chức nhằm bảo đảm tính độc lập và hiệu quả hoạt động là vấn đề đặt ra. Nghị định 05 dành một điều khoản (Điều 11) qui định tiêu chuẩn của người làm công tác KTNB (kiểm toán viên nội bộ). Ngoài ra, một số lưu ý về tiêu chuẩn nhân sự KTNB được nêu tại Điều 5, Điều 7, Điều 24 và 26 của Nghị định 05. Cụ thể:

- *Nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp KTNB được qui định tại Điều 7 gồm:* Tính chính trực; Tính khách quan; Năng lực chuyên môn và tính thận trọng; Tính bảo mật; Tư cách nghề nghiệp. Người phụ trách KTNB phải có biện pháp theo dõi, đánh giá, quản lý nhằm đảm bảo người làm công tác KTNB tuân thủ nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp KTNB.

- *Kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng của người làm công tác KTNB (Điều 11. Tiêu chuẩn*

*của người làm công tác KTNB):* Nghị định đưa ra những yêu cầu cơ bản về bằng cấp (đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp); kinh nghiệm thực tế (03- 05 năm); kiến thức và hiểu biết (về pháp luật và hoạt động của đơn vị, có khả năng phân tích, đánh giá thông tin; có kỹ năng về KTNB). Nghị định 05 không đưa ra các qui định cụ thể về kỹ năng mềm, kỹ năng quản lý công việc của kiểm toán viên như qui định KTNB theo chuẩn quốc tế, tuy nhiên cũng được hiểu bao hàm trong nội dung này.

Việc mở rộng đối tượng áp dụng và qui định rõ các tiêu chuẩn, yêu cầu đối với kiểm toán viên nội bộ và người phụ trách KTNB, đòi hỏi các tổ chức cần chú trọng công tác tuyển dụng và đào tạo về các kỹ năng KTNB. Để thực hiện mục tiêu của KTNB là đánh giá về hệ thống kiểm soát, quản trị và quản lý rủi ro, người làm công tác KTNB cần có kiến thức, hiểu biết về kiểm soát nội bộ, quản trị và quản lý rủi ro, về kiểm toán công nghệ thông tin cũng như đặc thù ngành nghề và lĩnh vực hoạt động của tổ chức. Nghị định 05 cho phép trong trường hợp không có đủ nguồn lực với kinh nghiệm và kỹ năng cần thiết theo yêu cầu, DN có thể thuê hoặc phối kết hợp với đơn vị tư vấn bên ngoài để thực hiện toàn bộ hoặc một phần nội dung KTNB.

- *Người phụ trách KTNB (Điều 24. Trách nhiệm và quyền hạn của người phụ trách KTNB):* Điều 24 của Nghị định 05 đưa ra quy định về trách nhiệm và quyền hạn của người phụ trách KTNB. Về yêu cầu năng lực chuyên môn và các kỹ năng cần thiết, Nghị định 05 đưa ra những yêu cầu chung đối với người làm công tác KTNB, nhưng không quy định cụ thể cho Người phụ trách KTNB. Do đó, các tổ chức cần lưu ý các tiêu chí về năng lực, chuyên môn và kỹ năng khi xây dựng bản mô tả công việc và tuyển dụng Người phụ trách KTNB phù hợp với đặc thù và yêu cầu của từng tổ chức.

- Các yêu cầu về việc chủ động nguồn lực cho KTNB: Từ Điều 24-Điều 26 chi qui định trách nhiệm của các bên đối với KTNB. Nghị định 05 không qui định cụ thể các nguồn lực, do đó, để thực hiện nhiệm vụ của KTNB, các tổ chức cần quan tâm đến vấn đề: (1) Nhân sự: chủ động tuyển dụng, đào tạo và huy động nhân sự để thực hiện công tác KTNB, đặc biệt về các kiến thức ngành, kỹ năng phân tích, đánh giá, kiến thức về kiểm toán công nghệ thông tin; (2) Tài chính: KTNB có đủ ngân sách để thực hiện công việc và duy trì nguồn nhân sự có chất lượng hoặc kết hợp với tư vấn bên ngoài; (3) Việc xây dựng và phát triển nguồn lực KTNB cần được cụ thể trong chiến lược KTNB.

- Về các nguyên tắc cơ bản của KTNB, Điều 5 Nghị định 05 qui định rõ về: Tính độc lập, tính khách quan, tính tuân thủ pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tóm lại, Nghị định 05 đã qui định những điều cơ bản nhất về tiêu chuẩn kiểm toán viên và người phụ trách KTNB, được đánh giá là sát với chuẩn mực quốc tế (PWC, 2019). Ngoài ra, Bộ Tài chính đã ban hành một thông tư hướng dẫn riêng (Thông tư 08), làm rõ về Chuẩn mực KTNB Việt Nam và các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp KTNB.

Để phát huy vai trò của KTNB trong tổ chức, các đơn vị, DN cần xác định rõ hình thức tổ chức KTNB là một chức năng hay một bộ phận, và cần xác định được vị trí của KTNB trong cơ cấu tổ chức nhằm bảo đảm tính độc lập cao nhất. Đồng thời, tính độc lập của KTNB cần được thể hiện thông qua quy chế hoặc điều lệ KTNB. Trong trường hợp tối ưu, các kiểm toán viên nội bộ cần phải chịu trách nhiệm trước người điều hành cao nhất.

### **3.2. Về phương pháp kiểm toán theo định hướng rủi ro**

Phương pháp KTNB theo định hướng rủi ro trước đây chưa được nêu cụ thể tại một văn bản pháp lý nào của Việt Nam (ngoại trừ các ngành có qui định riêng như Ngân hàng, Bảo hiểm, Chứng khoán). Nghị định 05 dành một điều khoản (Điều 13) qui định như sau:

*“1. Phương pháp thực hiện KTNB là phương pháp kiểm toán “định hướng theo rủi ro”, ưu tiên tập trung nguồn lực để kiểm toán các đơn vị, bộ phận, quy trình được đánh giá có mức độ rủi ro cao.*

*2. Kế hoạch KTNB phải được xây dựng dựa trên kết quả đánh giá rủi ro và phải được cập nhật, thay đổi, điều chỉnh phù hợp với các diễn biến, thay đổi trong hoạt động của đơn vị và sự thay đổi của các rủi ro kèm theo”.*

Như vậy, phương pháp KTNB theo định hướng rủi ro yêu cầu KTNB dựa trên rủi ro để xác định phạm vi (đối tượng) kiểm toán ngay từ khâu lập kế hoạch kiểm toán. Qui trình, bộ phận nào không được đánh giá có rủi ro cao thì không kiểm toán hoặc chỉ kiểm toán nếu còn nguồn lực, và chỉ báo cáo kết quả kiểm toán đối với khu vực rủi ro cao. Qui định tại Nghị định 05 về phương pháp thực hiện KTNB “định hướng theo rủi ro” được đánh giá đã hoàn toàn sát với chuẩn mực KTNB của IIA (PWC, 2019).

Theo cách tiếp cận truyền thống, qui mô, phạm vi kiểm toán không được xác định dựa trên rủi ro mà dựa trên việc kiểm tra toàn bộ các đơn vị nghiệp vụ của tổ chức, cũng như kiểm toán theo chức năng, qui trình hoạt động của tổ chức, hoặc bao quát hết các chức năng kiểm toán như kiểm toán báo cáo tài chính, tính tuân thủ và hiệu quả. Do đó, cuộc KTNB thường không hiệu quả, do kiểm toán dàn trải, thiếu sự tập trung và hao tổn nguồn lực. Trong khi phương pháp KTNB theo định hướng rủi ro đòi hỏi bắt đầu ngay từ khi lập kế hoạch kiểm toán, cần xác định qui trình/đơn vị nào có mức độ rủi ro cao để xác định phạm vi kiểm toán.

Đồng thời, một điểm khác biệt nữa giữa phương pháp tiếp cận định hướng rủi ro với cách tiếp cận truyền thống là ở chỗ, phương pháp định hướng rủi ro không xuất phát từ các thủ tục kiểm soát, mà xuất phát từ mục tiêu của tổ chức và các rủi ro ảnh hưởng tới mục tiêu đặt ra, từ đó đánh giá các hoạt động kiểm soát nhằm quản lý các rủi ro đó, từ chỗ đánh giá liệu các thủ tục kiểm soát có đầy đủ và hiệu lực hay không sang rủi ro được kiểm soát tới mức độ nào. Đây là phương pháp tiếp cận phù hợp với hoạt động của các DN trong môi trường hiện nay. Trong điều kiện môi trường kinh tế vĩ mô có nhiều biến động, các sản phẩm dịch vụ mới liên tục được phát triển, nếu KTNB chỉ quan tâm tới bản thân các thủ tục kiểm soát mà không chú trọng đánh giá rủi ro thường xuyên thì có thể sẽ không nhận biết được các thay đổi từ môi trường hoạt động và không kịp thời nhận biết sự lỗi thời của các hoạt động kiểm soát.

Cách thức thực hiện kiểm toán định hướng rủi ro của KTNB có thể khác nhau phụ thuộc vào trình độ phát triển của qui trình quản lý rủi ro hiện tại của tổ chức. Tại các tổ chức đã xây dựng được những qui trình quản lý rủi ro đầy đủ, KTNB dựa vào các đánh giá rủi ro hiện có của tổ chức để xây dựng kế hoạch kiểm toán. Ngược lại, nếu bản thân tổ chức chưa xây dựng được các qui trình quản lý rủi ro đầy đủ, KTNB có thể thực hiện các đánh giá của bản thân kiểm toán viên với sự tham gia của ban quản lý tổ chức/đơn vị được kiểm toán để làm cơ sở xác định các thủ tục kiểm toán cần thiết. Tại các tổ chức này, KTNB có thể thực hiện chức năng tư vấn cho tổ chức trong việc xây dựng qui trình quản lý rủi ro, bao gồm nhận dạng, đo lường và quản lý rủi ro phù hợp.

Qui định về phạm vi và phương pháp KTNB đối với các lĩnh vực ngành nghề như ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán được thực

hiện theo các văn bản riêng của ngành, tuy nhiên được dựa trên định hướng nhằm bảo đảm bao quát các rủi ro. Ví dụ, tại Điều 70 của Thông tư 13/2018/TT-NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, việc lập kế hoạch KTNB phải đảm bảo đáp ứng:

“a) Nguyên tắc định hướng theo rủi ro: Các hoạt động, quy trình, bộ phận phải được đánh giá mức độ rủi ro (cao, trung bình và thấp) theo quy định nội bộ của Ban kiểm soát. Các hoạt động, quy trình, bộ phận có mức độ rủi ro cao được tập trung nguồn lực, ưu tiên thực hiện kiểm toán trước và được kiểm toán ít nhất mỗi năm một lần; b) Đảm bảo tính toàn diện: Các hoạt động, quy trình, bộ phận đều phải được KTNB. Các hoạt động, quy trình, bộ phận có mức độ trọng yếu theo quy định nội bộ của Ban kiểm soát phải được kiểm toán ít nhất mỗi năm một lần;...”

Các loại rủi ro trong một tổ chức gồm rủi ro chiến lược, rủi ro hoạt động, rủi ro tài chính và rủi ro tuân thủ. Để xây dựng phương pháp KTNB theo định hướng rủi ro, tổ chức thiết lập bộ phận KTNB cần quan tâm tới công tác đào tạo về phương pháp xác định và đánh giá rủi ro, phương pháp luận về quản lý rủi ro. Đồng thời, bản thân tổ chức cần xây dựng chiến lược quản trị rủi ro phù hợp với chiến lược hoạt động; xây dựng danh mục rủi ro toàn tổ chức và thực hiện đánh giá rủi ro định kỳ; phối kết hợp hiệu quả giữa quản lý rủi ro và KTNB; xây dựng chiến lược KTNB, kế hoạch KTNB và chương trình KTNB dựa trên rủi ro.

#### 4. Kết luận

Để quản trị tổ chức hiệu quả, vai trò của KTNB là quan trọng nhờ tính độc lập, khách quan và chuyên nghiệp trong việc



đưa ra ý kiến bảo đảm và tư vấn về qui trình quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát. KTNB đối với các tổ chức, DN Việt Nam là vấn đề khá mới, sự ra đời của Nghị định đã đánh dấu sự nhận thức quan trọng về KTNB. Qui định bắt buộc KTNB đối với một số tổ chức, cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp và khối DN, trước hết tập trung vào khối công ty niêm yết và DN mà Nhà nước sở hữu vốn từ 50% trở lên hoạt động theo mô hình công ty mẹ- con, là những bước đi cần thiết nhằm tăng cường năng lực quản trị

của tổ chức, qua đó giúp nền kinh tế phát triển bền vững. Các tổ chức cần nhận thức và hiểu đúng về tầm quan trọng của KTNB, từ đó xác lập vị trí KTNB trong tổ chức, đào tạo con người và giao quyền thực hiện và báo cáo KTNB hiệu quả, đúng với mục tiêu đặt ra đối với bộ phận KTNB.

Bài viết dừng ở tổng quan các vấn đề liên quan đến Nghị định 05. Hướng nghiên cứu tiếp theo cần đánh giá tính hiệu lực và hiệu quả của Nghị định 05 sau khi được áp dụng tại các tổ chức trong thời gian tới. ■

## Tài liệu tham khảo

- Bộ Tài chính (2012), Thông tư số 212/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 5/12/2012, hướng dẫn về thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ
- Bộ Tài chính (2020), Quy chế mẫu Số 67/2020/TT-BTC về kiểm toán nội bộ, ban hành ngày 10/7/2020.
- Bộ Tài chính (2021), Thông tư 08/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 25/01/2021, qui định về Chuẩn mực KTNB Việt Nam và các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp KTNB.
- Đặng Thị Hoàng Liên, Kiểm toán nội bộ tại một số nước OECD, <http://www.khoahockiemtoan.vn/177-1-ndt/kiem-toan-noi-bo-tai-1-so-nuoc-oecd.sav>, truy cập ngày 11/3/2021.
- Chính phủ (2016), Nghị định số 73/2016/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 01/7/2016, quy định chi tiết thi hành luật kinh doanh bảo hiểm và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm
- Chính phủ (2016), Nghị định 145/2016/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 01/11/2016, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/12/2016, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 23/9/2013, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- Chính phủ (2018), Nghị định 41/2018/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 12/3/2018, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2018, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập.
- Chính phủ (2019), Nghị định 05/2019/NĐ-CP về KTNB, ban hành ngày 22/01/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2021.
- IIA (2017), Khung Chuẩn mực quốc tế về hành nghề KTNB chuyên nghiệp do Hiệp hội KTNB Hoa Kỳ phát hành và có hiệu lực từ tháng 01/2017.
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2018), Thông tư 13/2018/TT-NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ban hành ngày 18/5/2018.
- PwC (2019), Bàn tin PwC Việt Nam: Kiểm toán nội bộ Nghị định hướng tới thông lệ quốc tế, [https://www.pwc.com/vn/vn/publications/2019/ban\\_tin\\_kiem\\_toan\\_noi\\_bo\\_nghi\\_dinh\\_05\\_nhung\\_luu\\_y\\_quan\\_trong.pdf](https://www.pwc.com/vn/vn/publications/2019/ban_tin_kiem_toan_noi_bo_nghi_dinh_05_nhung_luu_y_quan_trong.pdf), truy cập ngày 12/12/2020
- Quốc hội (2015), Luật Kế toán 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015.